

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SET
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SET

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SET COMMERCIAL INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108554980

3. Ngày thành lập: 20/12/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 17, ngách 82/90, ngõ 166, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
3.	Cho thuê xe có động cơ	7710
4.	Giáo dục nhà trẻ	8511
5.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
6.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Nhà hàng, quán ăn; Quán ăn tự phục vụ; Quán ăn nhanh; Cửa hàng bán đồ ăn mang về; Xe thùng bán kem; Xe bán hàng ăn lưu động; Hàng ăn uống trên phố, trong chợ.	5610(Chính)
7.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ và đại lý phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. (trừ hoạt động đầu giá)	4530
8.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
9.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) Chi tiết: + Vải nhựa, lều bạt, đồ cắm trại, buồm, bạt che ô tô, che máy móc và bàn ghế.	1392
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán tủ lạnh, điều hòa, lò vi sóng	4649
11.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa; - Kinh doanh lữ hành quốc tế	7912

12.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
13.	Bán buôn thực phẩm	4632
14.	Bán buôn đồ uống	4633
15.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
16.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
17.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
18.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
19.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
20.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
21.	Lập trình máy vi tính	6201
22.	Giáo dục mẫu giáo	8512
23.	Đào tạo sơ cấp	8531
24.	Đào tạo trung cấp	8532
25.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
26.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
27.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính) (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
28.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
29.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự	5510
30.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; Bán buôn sợi dệt, Bán buôn bột giấy, Bán buôn đá quý; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại	4669
31.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621

32.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, ví dụ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không, xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt...; - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền.	5629
33.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bất động sản)	5210
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chi tiết - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển - Giao nhận hàng hóa; thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Môi giới thuê tàu biển và máy bay; Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá - Đại lý bán vé máy bay	5229
35.	Tái chế phế liệu	3830
36.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
37.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ Chi tiết: - Dịch vụ phân tích kiểm nghiệm hóa, hóa lý, vi sinh lĩnh vực tài nguyên, môi trường, thực phẩm. -Kiểm nghiệm phân bón	7212
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Mua bán các thiết bị phân tích môi trường, thiết bị quan trắc môi trường.	4659
39.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
40.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
41.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
42.	Thu gom rác thải độc hại	3812
43.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
44.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
45.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
46.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa (trừ đấu giá)	4610
47.	Dịch vụ đóng gói	8292

48.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết - Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; - Hoạt động của cáp treo, đường sắt leo núi.	4932
49.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (Điều 4 Nghị định 127/2014/NĐ-CP), hoạt động quan trắc môi trường lao động (Điều 33 Nghị định 44/2016 NĐ-CP)	7110
50.	Đại lý du lịch	7911
51.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: - Cung cấp các dịch vụ đặt chỗ liên quan đến hoạt động du lịch: vận tải, khách sạn, nhà hàng, cho thuê xe, giải trí và thể thao; - Cung cấp dịch vụ chia sẻ thời gian nghỉ dưỡng; - Hoạt động bán vé cho các sự kiện sân khấu, thể thao và các sự kiện vui chơi, giải trí khác; - Cung cấp dịch vụ hỗ trợ khách du lịch: cung cấp thông tin du lịch cho khách, hoạt động hướng dẫn du lịch; - Hoạt động xúc tiến du lịch.	7990
52.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết - Đại lý ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) (trừ hoạt động đấu giá)	4513
53.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
54.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí	6399
55.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
56.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
57.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
58.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện	8230
59.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
60.	Vận tải đường ống	4940
61.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	DƯƠNG THỊ THANH HẢI	Thôn Cổ Điện, Xã Hải Bôi, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.000	300.000.000	6,000	001184025964	
			Tổng số	3.000	300.000.000	6,000		
2	TRẦN PHƯƠNG HUYỀN	Số 11 phố Phan Phù Tiên, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.000	400.000.000	8,000	012195802	
			Tổng số	4.000	400.000.000	8,000		
3	LÊ BÁ ANH	Số 6 khu 6, Thị Trấn Trạm Trôi, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	4.000.000.000	80,000	001084014915	
			Tổng số	40.000	4.000.000.000	80,000		
4	TRẦN THỊ HUẾ	Thôn Hoa Tiên, Xã Gia Hưng, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.000	300.000.000	6,000	037183001264	
			Tổng số	3.000	300.000.000	6,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN PHƯƠNG HUYỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 23/01/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012195802

Ngày cấp: 12/04/2005

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 11, phố Phan Phù Tiên, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 11, phố Phan Phù Tiên, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội